

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẠ LONG  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 263/2023/HS-ST  
Ngày: 29 – 11 – 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hương Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lư Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Mai K, sinh ngày 02/11/2003, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 6, khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: phòng 510 Chung cư G, tổ 35, khu 3 phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tùng G và bà Trần Thị H; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt ngày 28/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 07/9/1996, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 2, khu Q, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha không xác định; con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Bùi Như Q và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt ngày 28/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đức C, sinh ngày: 30/6/2001 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 2, khu Q, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Vũ Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt ngày 28/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Anh D, sinh ngày: 13/10/2000 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức N và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 28/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Xuân T, sinh ngày: 13/02/2000 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu Q, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt ngày 28/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long. Có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Minh Th, sinh ngày: 03/02/1994 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: Thôn 5, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: T2, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh T1 và bà Lê Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt ngày 28/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Hạ Long. Có mặt tại phiên tòa .

7. Phạm Văn Th2, sinh ngày: 10/02/1996 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hải N và bà Đỗ Thị Ng; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 19/7/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Mai K, Nguyễn Văn H có quan hệ tình cảm; K là em họ của Nguyễn Đức C. Khoảng 01 giờ ngày 27/4/2023, khi K và H đang ở nhà K tại Toà 30 tầng, chung cư G, phường T, thành phố H, thì C gọi điện thoại rủ K đến Villa 518, thuộc tổ 40, khu 3, phường T, thành phố H, do C thuê để ăn uống. K đồng ý và rủ H cùng

đến chỗ C. Trong khi ăn, K nói “Em sắp đi học xa, tổ chức vui vẻ tí nhĩ, mấy anh em chơi thân với nhau”, ý là rủ H và C cùng với mấy anh em bạn bè thân thiết sử dụng ma túy, H và C đồng ý. Do sợ sử dụng ma túy chỗ C dễ bị phát hiện nên cả ba thống nhất đến Phòng 510 Chung cư G, thuộc tổ 35, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh do K thuê trước đó để sử dụng ma túy. Đồng thời thống nhất H và C chuẩn bị ma túy để cho mọi người cùng sử dụng, K không phải đóng góp. Sau đó, cả ba tiếp tục ngồi ăn uống và ngủ tại chỗ C. Đến khoảng 07 giờ, ngày 27/4/2023, C gọi điện thoại cho bạn là Lê Xuân T thì biết T đang ở Hải Dương, chiều T về thành phố H. Do trước đó, T hứa cho C 02 (hai) gam ma túy Ketamine nên C bảo “Chiều cầm đồ về chơi” (tức ma túy) và cho địa chỉ, T đồng ý. Sau khi nói chuyện với C, T gọi điện thoại cho bạn là Trần Anh D nói: “Đi chơi với tao không”, ý rủ D đi sử dụng ma túy, D hiểu ý là đi sử dụng ma túy nên đồng ý, T hẹn chiều sẽ đón D. Thấy T rủ đi sử dụng ma túy nên D nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng cùng, D biết Phạm Văn T có ma túy bán nên gọi cho T qua ứng dụng Facebook Messenger hỏi mua ma túy và giá bán. T báo cho D giá 2.000.000 đồng/01 túi Ketamine, 400.000 đồng/viên thuốc lắc và 3.500.000 đồng/túi nước vui loại Đông trùng hạ thảo. D đồng ý và hỏi đặt mua 04 (bốn) viên thuốc lắc, 02 (hai) túi ma túy Ketamine và 01 (một) túi ma túy nước vui và hẹn T đến khu vực Trại thu phí thuộc tổ 3, khu 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, để giao dịch mua bán. Sau đó cả hai đến chỗ hẹn. Tại đây, T bán cho D 04 (bốn) viên thuốc lắc, 02 (hai) túi ma túy Ketamine và 01 (một) túi ma túy nước vui với tổng số tiền 9.100.000 đồng (Chín triệu một trăm nghìn đồng), D đưa tiền cho T và nhận ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi taxi về đến khu vực ga Y, phường Đ, thành phố H, gọi điện cho D ra đi cùng. Khi gặp nhau, D nói với T là có 02 (hai) túi ma túy Ketamine, 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc và 01 (một) túi nước vui loại Đông trùng hạ thảo để cho mọi người sử dụng. Trưa ngày 27/4/2023, C trả chỗ thuê và cầm theo đèn nhấp nháy để phục vụ cho việc sử dụng ma túy cùng H và K về Tòa 30 tầng, chung cư G nơi K đang ở lấy đồ cá nhân và chìa khoá phòng nơi sử dụng ma túy. Sau đó, cả ba đến sảnh Chung cư G đứng đợi T. Đến khoảng 17h cùng ngày, khi K, H và C đang đứng tại sảnh thì H gặp cháu họ là Nguyễn Văn H đang đi giao hàng. H nói: “Đi lên phòng chơi với chú”, ý là mời H cùng lên phòng sử dụng ma túy. H đồng ý. Lúc này, T và D đi taxi đến sảnh, T đưa cho C 02 (hai) túi ma túy Ketamin, còn D đưa cho T 02 (hai) túi ma túy Ketamine, 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc và 01 (một) gói ma túy nước vui và nói: “Bạn cầm lấy mang lên phòng chơi”, T cầm ma túy, rồi đi ra quán tạp hóa ở chung cư mua nước bò húc và nước coca để sử dụng ma túy. Sau đó, cả nhóm đi lên phòng 510 của K, T xách theo nước coca và nước bò húc. Khi K, H, C, T, D và H lên phòng 510, T để toàn bộ số ma túy lên trên bàn phòng khách. Thấy vậy, H lấy 03 (ba) viên thuốc lắc bẻ thành 06 phần đưa cho C, K, H, T và D mỗi người một phần để sử dụng cùng nước

coca, phần còn lại H tự sử dụng, 01(một) viên thuốc lắc còn lại để ra bàn. Sau khi cả nhóm uống thuốc lắc, H nói: “Ai pha cái gì thì pha đi” ý là pha ma túy nước vui. Thấy vậy, D mở lon nước bò húc đổ vào ấm điện siêu tốc ở bếp rồi đun nóng, đổ 01 (một) túi ma túy nước vui vào trong ấm, dùng muôi khuấy đều nước vui rồi đổ ra bát sứ rồi mang ra bàn phòng khách. H dùng muôi múc nước vui ra cốc tự sử dụng và múc ra cốc mời K, còn C, H, T, D tự sử dụng. Sau đó cả nhóm vào phòng ngủ nghe nhạc, K bật đèn, loa và kết nối nhạc cho mọi người nghe. Một lúc sau, C lấy ra 02 (hai) túi ma túy Ketamine, T đưa cho trước đó, đổ ra đĩa sứ có sẵn trong phòng để trên bàn và hỏi mượn thẻ ATM của T để xào ma túy kẻ thành đường, T đưa thẻ cho C và hỏi “Có ai cuộn ống hút chưa?”, C nói: “chưa”. Thấy vậy, T lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) của mình để cuộn thành ống hút, K lấy 01 ống hút sữa bằng giấy ra để hút ma túy. C xào ma túy xong thì đổ đĩa ma túy lên trên giường, D lấy đĩa ma túy rồi tự sử dụng 02 (hai) đường ma túy, rồi lần lượt H, K, T, C, H mỗi người sử dụng 01 (một) đường ma túy Ketamine trên đĩa. Sử dụng ma túy Ketamine xong cả nhóm nằm nghe nhạc.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, H gọi điện thoại cho bạn là Hoàng Minh Th sử dụng ma túy. Lúc này, Th đang ngồi cùng bạn là Lê Văn L, Phạm Văn T tại thị xã Q nên Th nói: “tiện có L và B (tức T) ở đây thì bọn anh ra luôn”, H đồng ý. Do muốn mua thêm ma túy để mọi người sử dụng nên H bảo Th: “Có chỗ nào lấy được nước vui dưa hấu không?”. Th nói chỉ có loại nước vui Chali bán giá là 3.200.000 đồng/01 túi. H bảo Th đi mua, H thanh toán sau. Sau đó, Th bảo L, T ngồi chờ, Th đi ra ngoài có việc. Một mình Th đi taxi đi qua cầu Bạch Đằng mua được của một người đàn ông không quen biết 01 (một) túi ma túy nước vui với giá 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) và tự mua 02 (túi) ma túy Ketamine với giá 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng cùng H. Sau khi mua được ma túy, Th đi taxi quay về đón L, Th đi đến chỗ H. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/4/2023, Th cùng L, T lên đến phòng 510. H bảo D đi ra mở cửa cho Th, T, L vào phòng. Khi vào phòng, Th lấy 01 (một) gói nước vui và 02 (hai) túi ma túy Ketamine để ở bàn phòng khách và nói “Đồ đây, anh em mình chơi”. Th dùng ấm điện siêu tốc đun nước bò húc ấm lên, cho ma túy nước vui Chali vừa mua được vào ấm, khuấy đều và đổ ra bát sứ, bê bát ra bàn ở phòng khách. H dùng muôi múc nước vui ra cốc mời Th, T, L, K mỗi người một cốc. Sau đó, H tự sử dụng hết một cốc. D, H, C, T cũng sử dụng ma túy nước vui, rồi cả nhóm đi vào trong phòng ngủ tiếp tục nghe nhạc. Th cầm theo 02 (túi) ma túy Ketamine mang vào phòng và để ra sàn nhà. Một lúc sau, C lấy 02 (hai) túi ma túy Ketamine của C đổ ra đĩa sứ, Th cũng lấy túi ma túy Ketamine vừa mang đến đổ lên đĩa sứ C đang cầm, C đánh nhuyễn, kẻ thành từng đường ma túy Ketamine, rồi tự sử dụng 01 (một) đường ma túy và đổ đĩa ma túy xuống giường, L cầm đĩa lên tự sử dụng 01 (một) đường ma túy Ketamine, rồi lại đổ xuống giường. Th, D, T tự

lấy đĩa ma túy, ông hút để hít ma túy Ketamine và nằm nghe nhạc. Trước đó, khoảng 19 giờ ngày 27/4/2023, D gọi cho bạn là Lê Thảo N (sinh ngày 14/10/2006) rủ đến sử dụng ma túy nhưng N nói chưa đến ngay được.

Đến khoảng 02 giờ ngày 28/4/2023, N mới đến, gọi D ra mở cửa. Khi vào phòng D lấy 01 (một) viên ma túy thuốc lắc còn lại để trên bàn cho vào cốc thủy tinh pha cùng nước coca và mời N sử dụng, N cầm cốc ma túy D mời, sử dụng hết cốc ma túy. D bảo N gọi thêm bạn đến chơi nên N đã gọi bạn là Vũ Thị Thanh Th1 (sinh ngày 30/10/2005) đến phòng chơi (không nói là để sử dụng ma túy). Khoảng 03 giờ ngày 28/4/2023, Th đến phòng ngồi chơi, nhưng không sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ 15 cùng ngày, lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện K, C, H, T, D, Th, T, L, H, N và Th đang có mặt trong phòng. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trên kệ dưới ti vi treo tường trong phòng 510 có: 01 (một) bát sứ hình tròn màu trắng, đường kính khoảng 18cm có chứa chất lỏng màu vàng (kí hiệu M6); 01 (một) muôi inox; 01 (một) cốc thủy tinh; 01 (một) túi nilon kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm có dính chất bột dạng vệt (kí hiệu M1);

- Thu giữ ở mặt bếp có: 01 (một) ấm điện siêu tốc màu hồng, bên trong có chất lỏng màu vàng (kí hiệu M7); 01 (một) vỏ túi màu da cam được cắt một đầu, trên bề mặt có chữ CHALI; 02 (hai) lon bò húc; 01 (một) muôi inox. Thu giữ trong bồn rửa bát 01 (một) vỏ túi nilon màu vàng, trên bề mặt có chữ nước ngoài.

- Thu trong phòng ngủ: Thu giữ trên giường trong phòng ngủ trước vị trí ngồi của Nguyễn Văn H và Lê Văn L có 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên bề mặt đĩa có chất bột màu trắng (kí hiệu M2); 01 (một) thẻ ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Lê Xuân T; 01 (một) ống hút được cuộn bằng giấy; 01 (một) túi nilon kích thước khoảng 3x3,5cm bên trong có dính chất bột màu trắng (kí hiệu M3). Thu trên kệ gỗ bàn trang điểm 01 (một) cốc thủy tinh và 01 lon Coca. Thu trên mặt ghế để cuối giường 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng). Thu giữ cạnh giường 01 (một) đèn nhấp nháy màu đen (đèn quay). Thu giữ cuối giường 01 (một) đèn nhấp nháy màu trắng; 01 (một) loa. Thu giữ dưới đệm 02 (hai) túi nilon kích thước mỗi túi khoảng 3x3,5 cm, bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M4, M5).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Dương Mai K, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn H, Lê Văn L, Trần Anh D, Lê Thảo N, Lê Xuân T, Hoàng Minh Th, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H để giám định theo quy định.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Mai K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức C, Lê Xuân T, Trần Anh D, Hoàng Minh Th. Thu giữ của K 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0339985119; Thu giữ của H 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim số

0921136789; Thu giữ của C 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0975775261 và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0929553888; Thu giữ của T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0926861234 và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0386029382; Thu giữ của D 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu tím gắn sim số 0394717976; Thu giữ của Th 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0938381102.

Ngày 19/7/2023, Phạm Văn Th2 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đầu thú. Thu giữ của Th2 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0326692996.

Kết luận giám định số 541/KL-KTHS ngày 06/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3, M4, M5 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng như sau: M1: 0,013 gam, M2: 0,11 gam, M3: 0,004 gam, M4: 1,011 gam, M5: 0,771 gam. Mẫu vật kí hiệu M6, M7 gửi giám định có thể tích như sau: M6: 43 ml, M7: 117 ml. Tìm thấy chất ma túy loại MDMA, Nimetazepam trong mẫu vật kí hiệu M6, M7.

Kết luận giám định số 542/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Anh D, Lê Thảo N và Lê Xuân T có thành phần ma túy MDMA và Ketamine. Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Dương Mai K, Nguyễn Đức C, Hoàng Minh Th, Nguyễn Văn H, Lê Văn L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H có thành phần ma túy: Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Vũ Thị Thanh Th1 không có ma túy.

Quá trình điều tra, Dương Mai Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức C, Lê Xuân T, Trần Anh D, Hoàng Minh Th và những người có mặt khi Cơ quan công an phát hiện đều có lời khai phù hợp với nội dung trên.

Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án: 02 (hai) phong bì niêm phong số 541/KL-KTHS (phong bì số 01, phong bì số 02) hoàn lại sau giám định; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0339985119; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim số 0921136789; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 097577526; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0929553888; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0926861234; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0386029382; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu tím gắn sim số 0394717976; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0938381102; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0326692996; 01 (một) bát sứ hình tròn; 02 (hai) muôi inox; 02 (hai) cốc thủy tinh; 01 (một) ấm điện siêu tốc; 01 (một) vỏ túi màu cam cắt một đầu; 02 (hai) lon bò húc; 01 (một) vỏ túi nilon màu vàng; 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ

ngân hàng mang tên Lê Xuân T; 01 (một) ống hút giấy; 01 (một) lon Coca; 01 (một) đèn quay nhấp nháy màu đen; 01 (một) đèn nhấp nháy màu trắng; 01 (một) loa và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) được cuộn thành ống hút, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 223/CT-VKSHL ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Dương Mai K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức C, Trần Anh D, Lê Xuân T và Hoàng Minh Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Văn Th2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H), xử phạt các bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức C, Trần Anh D và Lê Xuân T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/4/2023.

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/4/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Th2 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/7/2023.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định và các đồ vật bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy: 01 bát sứ, 02 muôi inox, 02 cốc thủy tinh, 01 ấm điện, 02 vỏ túi nilon, 02 vỏ lon bò húc, 01 đĩa sứ, 01 ống hút giấy, 01 vỏ lon coca, 02 đèn nhấp nháy, 01 loa, 01 thẻ ngân hàng của Lê Xuân T.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng của bị cáo K, 01 điện thoại di động Iphone màu xanh của bị cáo H; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng của bị cáo C; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng của bị cáo T; 01 điện thoại di động Iphone của bị cáo Th; 01 điện thoại di động Samsung màu tím của bị cáo D; số tiền 10.000 đồng thu của bị cáo T.

Trả lại bị cáo C 01 điện thoại di động Nokia màu đen; trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; trả lại bị cáo Th2 01 điện thoại di động Iphone màu trắng.

Truy thu 9.100.000 đồng tiền bán ma túy của bị cáo Th2 sung vào Ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố đối với các bị cáo, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, do vậy các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức C, Trần Anh D, Lê Xuân T và Hoàng Minh Th có các lời khai cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với nội dung vụ án về việc các bị cáo đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 510 Chung cư G, phường T, thành phố H. Các bị cáo đều xác nhận Dương Mai K là người khởi xướng và bàn bạc thống nhất với Nguyễn Đức C và Nguyễn Văn H về việc cùng nhau sử dụng ma túy tại chỗ ở của K tại phòng số 510 chung cư G. Sau đó C rủ Lê Xuân T cùng tham gia, H rủ Nguyễn Văn H, Hoàng Minh Th tham gia. Lê Xuân T rủ Trần Anh D tham gia. Trần Anh D rủ tiếp Lê Thảo N. Hoàng Minh Th rủ Phạm Văn T, Lê Văn L cùng tham gia sử dụng ma túy. Tổng số 11 người có mặt tại phòng 510 Chung cư G vào thời gian 03 giờ 15 phút ngày 28/4/2023 là thời điểm Công an tiến hành kiểm tra. Các bị cáo đều xác nhận chỉ có Vũ Thị Thanh Th1 không tham gia bàn bạc, không sử dụng ma túy còn lại 10 người có tên trên đều đã sử dụng ma túy trong phòng. Riêng Nguyễn Văn H, Lê Văn L, Phạm Văn T, Lê Thảo N được người khác rủ đến sử dụng ma túy nhưng không tham gia vào việc tổ chức sử dụng ma túy.

Đồng thời các bị cáo cũng xác nhận số ma túy được sử dụng là của Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn H, Lê Xuân T, Hoàng Minh Th, Trần Anh D tìm người mua và mang đến gồm các loại: Ketamine, thuốc lắc, nước vui. Các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy lấy tại phòng 510 Chung cư G là của Dương Mai K gồm: ấm siêu tốc, bát, đĩa, loa, đèn... còn thẻ ATM, tờ 10.000 đồng dùng để làm ống hút ma túy là của bị cáo T. Trong quá trình sử dụng ma túy thì các bị cáo cùng tham gia chuẩn bị cho việc sử dụng ma túy cho bản thân và những người khác có mặt trong phòng 510.

Bị cáo T khai về nguồn gốc 02 (hai) túi ma túy Ketamine, T đưa cho C mang đến phòng của K là do sáng ngày 27/4/2023, T mua được của một người đàn ông không quen biết tại ngã tư S, thị xã K, tỉnh Hải Dương với giá 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng); trưa ngày 27/4/2023, T đưa cho C để cầm về cùng sử dụng với nhóm bạn của C.

Bị cáo Th khai khi Hoàng gọi điện rủ đi sử dụng ma túy, H chỉ nhờ Th mua 01 (một) túi ma túy nước vui. Th tự mua thêm 02 (hai) túi ma túy Ketamine là để mang đến góp vui cùng với nhóm bạn của H sử dụng ma túy Ketamine; 02 (hai) gói ma túy Ketamine cơ quan công an thu giữ, Th nghĩ là của Th, khi cơ quan công an vào kiểm tra do nhốn nháo không biết ai vút lên giường. T, K khai khi N ở phòng khách thì D đã lấy 01 (một) viên ma túy thuốc lắc pha cùng với nước coca rồi mời N sử dụng, N đã sử dụng nước coca có pha ma túy thuốc lắc do D mời.

Bị cáo Phạm Văn Th2 tại phiên tòa khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Anh D về việc đã bán 02 túi ma túy Ketamine, 04 viên ma túy thuốc lắc và 01 túi ma túy nước vui với giá 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm nghìn đồng) cho Trần Anh D vào sáng ngày 27/4/2023 tại khu vực gần Trạm thu phí thuộc tổ 3, khu 1, phường Đ, thành phố H. Số ma túy này Trần Anh D sau khi mua của Th2 thì đã mang đến phòng 510 Chung cư G để sử dụng. Về nguồn gốc ma túy bán cho D là do Th2 mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực vòng xuyến gần khách sạn Lotus, phường B, thành phố H vào sáng ngày 25/4/2023. Th2 đã mua của người này 02 (hai) túi ma túy Ketamine, 05 (năm) viên ma túy thuốc lắc và 01 (một) túi ma túy nước vui với tổng số tiền là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Th2 đã sử dụng hết 01 (một) viên thuốc lắc và số ma túy còn lại thì bán cho D vào sáng ngày 27/4/2023.

Người làm chứng: Nguyễn Văn H, Lê Văn L, Phạm Văn T, Lê Thảo N và Vũ Thị Thanh Th1 có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm và sự việc đã cùng sử dụng ma túy với các bị cáo tại phòng 510 Chung cư G. Tuy nhiên H, L, T và N chỉ sử dụng ma túy khi được mời còn Th2 không sử dụng ma túy và họ đều không tham gia vào việc tổ chức cho người khác sử dụng ma túy.

Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 00 phút, ngày 27/4/2023 đến 03 giờ 15 phút ngày 28/4/2023, tại phòng 510 Chung cư G, thuộc tổ 35, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Dương Mai K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức C, Lê Xuân T, Trần Anh D và Hoàng Minh Th1 có

hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Nguyễn Văn H, Lê Văn L, Phạm Văn T và Lê Thảo N (sinh ngày 14/10/2006) sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Công an thành phố Hạ Long kiểm tra bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 1,782 gam (một phẩy bảy tám hai gam) ma túy, loại Ketamine đang sử dụng.

Sáng ngày 27/4/2023, tại khu vực gần Trạm thu phí thuộc tổ 3, khu 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn Th2 có hành vi 01 (một) lần bán trái phép 02 (hai) túi ma túy Ketamine, 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc và 01 (một) túi ma túy nước vui với giá 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm nghìn đồng) cho Trần Anh D.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức C, Trần Anh D, Lê Xuân T và Hoàng Minh Th1, đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Phạm Văn Th2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng là đúng quy định của pháp luật.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a)...*

*b) Đối với 02 người trở lên:*

*c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi...”*

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;*

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của các chất ma túy cũng như ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo Phạm Văn Th2 đã ham lời bất chính mà mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức C, Trần Anh D, Lê Xuân T và Hoàng Minh Th1 sống buông thả, ham chơi, đua đòi đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép cho bản thân và nhiều người khác. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy khác và làm gia tăng tệ nạn sử dụng, mua bán trái phép ma túy trong cộng đồng, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do

vậy cần thiết xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: bị cáo K là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và bàn bạc thống nhất với bị cáo H và C để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó H, C triển khai việc tổ chức sử dụng mua túy. C rủ Lê Xuân T, H rủ Nguyễn Văn H, Hoàng Minh Th1. Lê Xuân T rủ Trần Anh D. Trần Anh D rủ Lê Thảo N (sinh ngày 14/10/2006). Hoàng Minh Th1 rủ Phạm Văn T, Lê Văn L cùng tham gia sử dụng ma túy. Đồng thời các bị cáo (trừ bị cáo K) đều tích cực trong việc tìm mua ma túy mang đến, cùng tham gia các việc chuẩn để tổ chức sử dụng ma túy như: pha nước vui, trộn ma túy, quán ông hút v.v... nên Hội đồng xét xử đánh giá vai trò các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: cả 7 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Minh Th1 được Chủ tịch UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác xử lý đối tượng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trên địa bàn phường Q, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H là lao động chính, gia đình có khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Phạm Văn Th2 ra đầu thú nên bị cáo H và Th2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Minh Th1 có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên được xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy cả 7 bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Xét vật chứng của vụ án: toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại sau khi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0339985119 thu của K; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim số 0921136789 thu của H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 097577526 thu của C; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0926861234 thu của T; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu tím gắn sim số 0394717976 thu của D; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0938381102 thu của Th là điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0929553888 thu của C; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0386029382 thu của T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0326692996 thu của Th2 không liên quan hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với các đồ vật: 01 bát sứ, 02 muôi inox, 02 cốc thủy tinh, 01 ấm điện, 02 vỏ túi nilon, 02 vỏ lon bò húc, 01 đĩa sứ, 01 ống hút giấy, 01 vỏ lon coca, 02 đèn nhấp nháy, 01 loa là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. 01 thẻ Ngân hàng mang tên Lê Xuân T là dụng cụ bị cáo sử dụng trộn ma túy, bị cáo xác nhận không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.100.000 đồng bán ma túy của bị cáo Phạm Văn Th2 cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 10.000 đồng dùng để quán ông hút ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H, Lê Văn L, Phạm Văn T và Lê Thảo N, chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự, Công an thành phố Hạ Long đã ra quyết định xử phạt hành chính. Vũ Thị Thanh Th1 không tham gia vào việc bàn bạc, chuẩn bị ma túy và cũng không sử dụng ma túy tại phòng 510 Chung cư G nên không đề cập xử lý.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho T, Th và Th2, quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Mai K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2023.

Xử phạt: Nguyễn Đức C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2023.

Xử phạt: Trần Anh D 07 (bảy) năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2023.

Xử phạt: Lê Xuân T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2023.

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2023.

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Minh Th 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn Th2 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/7/2023.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 324/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 02 muôi inox, 02 cốc thủy tinh, 01 ấm điện, 02 vỏ túi nilon, 02 vỏ lon bò húc, 01 đĩa sứ, 01 ống hút giấy, 01 vỏ lon coca, 02 đèn nhấp nháy, 01 loa, 01 thẻ ngân hàng mang tên Lê Xuân T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 19/BB-THA ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Tịch thu 10.000 đồng (mười nghìn đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước theo gói gửi 1275 và Biên bản giao nhận tài sản ngày 08/5/2023.

(Giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long và Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh).

Truy thu của bị cáo Phạm Văn Th2 9.100.000đ (chín triệu một trăm nghìn đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Công an TP Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Mai Lan**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Mai Lan**

**Các hội thẩm**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Mai Lan**